

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A -Chi nhánh huyện I (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng A).

Địa chỉ chi nhánh: Đường H, xã K, huyện I, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Ông **Rô A**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện I, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Nay H**, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã Ch, huyện I, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ông Rô A và bà Nay H còn nợ Ngân hàng A thông qua chi nhánh huyện I số tiền 92.161.781 đồng. Trong đó, nợ gốc: 75.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 01/02/2023 là 17.161.781 đồng

2.2 Về phương án trả nợ: Ông Rô A và bà Nay H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 92.161.781 đồng cho Ngân hàng A như sau:

- Đến ngày 25/02/2023 trả số tiền gốc: 5.000.000 đồng.
- Đến ngày 25/3/2023 trả số tiền gốc: 10.000.000 đồng.
- Đến ngày 25/4/2023 trả số tiền gốc: 20.000.000 đồng.
- Đến ngày 25/5/2023 trả hết số tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Đến hạn trả nợ, nếu ông Rô A và bà Nay H vi phạm một trong các mốc thời gian trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền ông Rô A và bà Nay H còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày hòa giải thành bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phí khác nếu có của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 4.608.089 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 2.304.044 đồng.

- Ông Rô A và bà Nay H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.304.044 đồng. Ông Rô A và bà Nay H chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.220.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000611, ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Pa;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Thắng